|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /NQ-HĐND  **DỰ THẢO** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn**

**trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 18/2013/NĐ-CP, ngày 21/02/2013 quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân; số 42/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày … tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mục tiêu, yêu cầu**

**1. Mục tiêu**

a. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã, thị trấn, góp phần bảo đảm tốt an ninh, trật tự ngay tại cơ sở trong tình hình mới, phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

b.Phấn đấu đến hết năm 2024, trên 50% Công an xã, thị trấn có trụ sở làm việc độc lập. Đến hết năm 2026, 100% Công an xã, thị trấn có trụ sở làm việc độc lập và được trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ tốt yêu cầu công tác.

**2. Yêu cầu**

Quá trình thực hiện cần phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, mục tiêu đề ra. Ưu tiên đầu tư cho Công an các xã biên giới, ven biển, xã đặc biệt khó khăn, xã trọng điểm, phức tạp về ANTT, xã đang thuê, mượn trụ sở bên ngoài, xã đã thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 và bám sát chủ trương, định hướng về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 - 2026 để điều chỉnh lộ trình đầu tư phù hợp, tránh lãng phí.

**Điều 2. Giải pháp thực hiện**

**1. Chuyển đổi, bố trí 36 cơ sở dôi dư trên địa bàn làm trụ sở Công an xã, thị trấn:**

Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục báo cáo Bộ Công an đề nghị Bộ Tài chính quyết định chuyển giao tài sản công tại các cơ sở dôi dư phù hợp để bố trí làm trụ sở Công an xã, thị trấn.

Sau khi có quyết định chuyển giao tài sản của Bộ Tài chính, tiến hành các bước thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất an ninh. Giao Công an tỉnh tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất để bố trí kinh phí thường xuyên tiến hành cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở dôi dư làm trụ sở Công an xã, thị trấn.

**2. Đầu tư xây dựng mới trụ sở Công an xã, thị trấn**

a. Tiến hành khảo sát, lập quy hoạch sử dụng đất an ninh, cấp đất xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn đối với 158 địa điểm.

b. Xây dựng mới 158 trụ sở Công an xã, thị trấn với lộ trình thực hiện như sau: Từ khi ban hành Nghị quyết đến hết năm 2022: Xây dựng 25 trụ sở; Năm 2023: Xây dựng 28 trụ sở; Năm 2024: Xây dựng 30 trụ sở; Năm 2025: Xây dựng 35 trụ sở; Năm 2026: Xây dựng 40 trụ sở*.*

3. Đầu tư trang bị phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ của lực lượng Công an xã, thị trấn

Hàng năm, tiến hành trang cấp trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ còn thiếu cho Công an xã, thị trấn theo tiêu chuẩn, định mức từ nguồn Bộ Công an đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác. Công an tỉnh cân đối ngân sách thường xuyên để mua sắm, trang bị bổ sung cho Công an xã, thị trấn, UBND các cấp xem xét hỗ trợ thực hiện.

**Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Từ các cấp ngân sách địa phương đảm bảo và huy động từ các nguồn hợp pháp khác: **324.670.850.400 đồng**. Trong đó:

Tỉnh đảm bảo 70%, tương ứng với 227.269.595.280 đồng *(giai đoạn 2021-2022: 37.915.479.000 đồng; năm 2023: 39.864.024.480 đồng; năm 2024: 42.711.454.800 đồng; năm 2025: 49.830.030.600 đồng; năm 2026: 56.948.606.400 đồng).*

Cấp huyện, xã đảm bảo 30%, tương ứng với 97.401.255.120 đồng *(giai đoạn 2021-2022: 16.249.491.000 đồng; năm 2023: 17.084.581.920 đồng; năm 2024: 18.304.909.200 đồng; năm 2025: 21.355.727.400 đồng; năm 2026: 24.406.545.600 đồng).*

Quá trình thực hiện, căn cứ vào kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày .../ /2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;  - Bộ Công an;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh,  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Thường trực cấp ủy cấp huyện;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo - Tin học;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |